

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-9-2022  
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Phương Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Năm
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An

*2. Bị đơn:* Ông E, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An

*(Bà A có mặt tại phiên tòa, ông E vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - bà A trình bày:

Bà và ông E quen biết và tìm hiểu nhau, sau đó có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2005. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng cách nay khoảng 08 - 09 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, từ công việc làm ăn đến cách sống, cách suy nghĩ... Ông E không có trách nhiệm với gia đình, không lo lắng, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra còn

tham gia đánh bạc... nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế. Ông E làm nghề chở cừ tràm thuê (bằng ghe) nên thường xuyên đi làm xa nhà, khoảng 01 - 02 tháng về nhà một lần, có thời gian hơn 02 năm ông E mới về thăm gia đình. Trong thời gian ông E đi làm xa nhà thì ông E không quan tâm đến gia đình. Trong suốt thời gian 02 năm ông E không về nhà và cũng không gửi tiền về để phụ nuôi con. Còn sau này cách 01 - 02 tháng, ông E có về thăm nhà, mỗi lần về có khi đưa vài trăm nghìn, có lần cũng không đưa tiền để nuôi con. Một mình bà phải tự buôn bán, bươn chải để nuôi con. Những lúc bà và con bị bệnh, tiền bạc trong nhà không đủ chi phí trang trải nên bà phải vay mượn nợ nần, giờ chỉ một mình bà trả nợ chứ ông E cũng không quan tâm. Ngoài ra, trong chuyện làm ăn của ông E thì ông E tự ý quyết định mọi việc mà không cần bàn bạc hay trao đổi gì với bà, kể cả việc bán xuống ghe kinh doanh ông E cũng tự ý bán và lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Bà và ông E đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Nay bà xét thấy cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông E.

Về con chung: bà và ông E có một con chung tên F, sinh ngày 23/5/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn là ông E trình bày:

Ông và bà A quen biết và tìm hiểu nhau, sau đó có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2005. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, thời gian sau do công việc làm ăn của ông thất bại, cuộc sống vợ chồng khó khăn. Ông thường đi làm xa nhà nên không có thời gian chăm lo cho cuộc sống gia đình, không quan tâm, không lo lắng cho vợ con. Ông đi làm không thường xuyên về thăm gia đình, có khi một vài tháng, có lần khoảng 02 năm mới về thăm nhà. Việc làm của ông không ổn định, không đủ kinh tế lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông xác định trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh những mâu thuẫn như bà A trình bày là đúng sự thật. Tuy nhiên nay ông còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà A có một con chung tên F, sinh ngày 23/5/2006. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn A với bị đơn E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn E vắng mặt không lý do. Ông E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà A và ông E chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà A và ông E phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Ông E không lo lắng cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm đến gia đình. Trong việc làm ăn, ông E tự ý quyết định mọi việc mà không bàn bạc hay trao đổi với bà A... Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà A và ông E thường xuyên cãi vã nhau. Bà A đã cho nhiều cơ hội và thời gian nhưng ông E vẫn không sửa đổi tính tình. Bà A và ông E đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, bà A không đồng ý đoàn tụ gia đình mà kiên quyết ly hôn. Theo lời khai của ông E tại bản tự khai và tại phiên hòa giải thì ông E không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn yêu thương bà A. Tuy nhiên xét thấy trong suốt thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, ông E cũng không có thiện chí và giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà A và ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà A được ly hôn với ông E.

Về con chung: Bà A và ông E có một con chung tên F, sinh ngày 23/5/2006. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con. Ông E đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông E không cấp dưỡng nuôi con chung. Theo bản tự khai ngày 14/6/2022, con chung tên F có nguyện vọng sống chung với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao con chung cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà A nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông E không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Bà A được ly hôn với ông E.

Về con chung: Bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên F, sinh ngày 23/5/2006.

Ông E không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà A có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0004332 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang án phí, bà A không phải nộp thêm. Ông E không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Nguyễn Phương Chi**

